TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/DSST
Ngày: 15/4/2026
V/v: Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu L

2. Bà Lê Ngọc Như C

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh T – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2003/2025/TLST-DS ngày 10/12/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2026/QĐ-HPT ngày 23 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam.

Địa chỉ: 91 P, phường Sài G, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000, địa chỉ: Phòng 401, Tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 Trần Xuân S, phường Tân H, Thành phố Hồ Chí M là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 17/4/2025) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: 1592/18 Võ Văn K, Khu phố 19, phường Bình T, Thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn là Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam do bà Lâm Thị Thùy D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 25/7/2023, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng tín dụng số 4789434 về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Q với khoản vay trị giá 21.540.000 đồng, lãi suất 58%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng cho ông Nguyễn Ngọc Q, số tiền giải ngân được Công ty chuyển vào tài khoản số 32069477 mở tại Ngân hàng Á C. Theo hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Ngọc Q có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/7/2025 cho Công ty.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay ông Nguyễn Ngọc Q chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty tổng số tiền là 4.552.828 đồng (trong đó gồm gốc đã trả là 1.084.251 đồng, lãi đã trả là 3.432.577 đồng, phí thu hộ đã trả là 36.000 đồng). Ngày 16/10/2023 đến nay ông Nguyễn Ngọc Q không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty. Do đó, từ ngày 15/11/2023, Công ty bắt đầu tính nợ quá hạn đối với từng kỳ thanh toán mà bị đơn vi phạm.

Công ty đã liên hệ rất nhiều lần để yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Q thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông Nguyễn Ngọc Q biết về việc đã quá hạn thanh toán. Tuy nhiên, ông Nguyễn Ngọc Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng cho phía Công ty. Như vậy đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam.

Chính vì vậy, nay Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam khởi kiện kính đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc Q phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty với tổng số tiền tính đến ngày 15/4/2026 là 60.174.466 đồng, trong đó nợ gốc là 20.455.749 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.876.407 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.622.842 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.219.468 đồng và thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 16/4/2026 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 4789434 ngày 25/7/2023.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm

bảo nguyên tắc xét xử; người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam: buộc ông Nguyễn Ngọc Q phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam với tổng số tiền tính đến ngày 15/4/2026 là 60.174.466 đồng, trong đó nợ gốc là 20.455.749 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.876.407 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.622.842 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.219.468 đồng và thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 16/4/2026 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 4789434 ngày 25/7/2023.

Bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Mức lãi suất quy định tại hợp đồng các bên đã ký.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam có bà Lâm Thị Thùy D là đại diện ủy quyền có đơn xin vắng mặt. Mặc dù, Tòa án đã tống đạt văn bản theo đúng quy định nhưng bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách người đại diện theo ủy quyền của các đương sự: Căn cứ vào văn bản ủy quyền thể hiện việc ủy quyền của đương sự tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận

[1.3] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam khởi kiện ông Nguyễn Ngọc Q trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 4789434 ngày 25/7/2023 là "tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh của Công an phường Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1980 có đăng ký thường trú và hiện đang thực tế cư trú tại số 1592/18 Võ Văn K, Khu phố 19, phường Bình T, Thành phố Hồ Chí M. Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc Q phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam với tổng số tiền tính đến ngày 15/4/2026 là 60.174.466 đồng, trong đó nợ gốc là 20.455.749 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.876.407 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.622.842 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.219.468 đồng.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 25/7/2023, Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam và ông Nguyễn Ngọc Q đã ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 4789434 về việc công ty cấp tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Q với tổng số tiền vay là 21.540.000 đồng (trong đó khoản vay là 20.000.000 đồng và bảo hiểm là 1.540.000 đồng).

Xét, các bên tham gia ký kết hợp đồng đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên Hợp đồng tín dụng số 4789434 ngày 25/7/2023 phát sinh hiệu lực pháp luật. Sau khi ký kết, nguyên đơn đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng nêu trên cho bị đơn (theo Phiếu báo nợ ngày 26/7/2023 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam). Theo Hợp đồng, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/7/2025 cho Công ty.

Căn cứ Thư yêu cầu thanh toán nợ quá hạn ngày 28/12/2023 và Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng thì bị đơn ông Nguyễn Ngọc Quyền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của Tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Căn cứ khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ Điều 5 của Bản điều khoản và điều kiện cho vay kèm theo Hợp đồng tín dụng số 4789434 ngày 25/7/2023.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Ngọc Q nhưng ông Q vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa nên căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông Q đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp

nhận các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Như vậy, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên phải chịu trách nhiệm dân sự đối với nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật dân sự.

Do đó, yêu cầu của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q phải thanh toán toàn bộ khoản vay với tổng số tiền tính đến ngày 15/4/2026 là 60.174.466 đồng, trong đó nợ gốc là 20.455.749 đồng, nợ lãi trong hạn là 11.876.407 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.622.842 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.219.468 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì số nợ này đã kéo dài nên ảnh hưởng đến việc kinh doanh của Công ty, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì bên vay tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn, nên buộc ông Q phải trả số tiền nợ gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 16/4/2026 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 4789434 ngày 25/7/2023.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *"Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015".*

Do đó yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu trả nợ khoản vay 60.174.466 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 4789434 ngày 25/7/2023 đã được Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, khoản 1 Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (sửa đổi, bổ sung năm 2023);

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam: Buộc ông Nguyễn Ngọc Q phải thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam với tổng số tiền tính đến ngày 15/4/2026 là 60.174.466 (Sáu mươi triệu một trăm bảy mươi bốnn nghìn bốn tắm sáu mươi sáu) đồng, trong đó nợ gốc là 20.455.749 (Hai mươi triệu bốn trăm lăm mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi chín) đồng, nợ lãi trong hạn là 11.876.407 (Mười một triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ bốn) đồng, nợ lãi quá hạn là 25.622.842 (Hai mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi hai) đồng, nợ lãi chậm trả là 2.219.468 (Hai triệu hai trăm mười chín nghìn bốn trăm sáu mươi tám) đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 16/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Nguyễn Ngọc Q còn phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4789434 ngày 25/7/2023. Trường hợp tại Hợp đồng tín dụng nêu trên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của công ty cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.008.723 đồng (Ba triệu không trăm lẻ tám nghìn bảy trăm hai mươi ba đồng).

3.2. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 642.985 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số 0048080 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực B;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng N

TAND KHU VỰC 3

MUZ280426.TL.VBTT
12228